TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BKS-DMNĐ	*Nam Định, ngày tháng 04 năm 2019*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
Tại ĐHĐCĐ thường niên Tổng công ty CP Dệt May Nam Định
(Dự thảo)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 21/04/2018;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kết quả thực hiện và Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán ngày 30/03/2019,

Ban kiểm soát xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định về một số lĩnh vực sau:

1. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) trong công tác quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo Tổng công ty.

2. Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Tổng công ty năm 2018.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 liên quan đến việc thực hiện kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

I. KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Tình hình chung

Năm 2018, tình hình chính trị, kinh tế thế giới nói chung, ngành Dệt May nói riêng vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thương mại, đặc biệt là xuất khẩu. Việc nhập khẩu nguyên vật liệu cũng chịu ảnh hưởng lớn do giá cả biến động thất thường, tỷ giá ngoại tệ tăng mạnh, một số yếu tố đầu vào khác như: điện, nước, tiền lương, BHXH… cũng tăng đã tác động không nhỏ đến tình hình SXKD của doanh nghiệp.

Ngoài ra sức mua của thị trường nội địa nhìn chung còn hạn chế, nên việc nâng cao doanh thu hàng nội địa còn khó khăn.

2. Tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty

- Ngành Sợi, Dệt: Giá nguyên liệu bông, xơ liên tục tăng. Thị trường sợi xuất khẩu giảm, giá sợi giảm, đặc biệt từ cuối quý III năm 2019. Thị trường nội địa cũng khó khăn trong việc tiêu thụ vải dệt thoi và khó khăn trong việc thu hồi công nợ.

- Ngành May: Cũng khó khăn do qui mô nhỏ, chưa có nhiều đơn hàng lớn.

- Tình hình thực hiện đầu tư di dời chậm so với tiến độ.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng sản xuất của Tổng công ty vẫn ổn định toàn tuyến Sợi-Dệt-Nhuộm-May, HĐQT, Cơ quan điều hành đã đề ra nhiều giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu ngoài Trung Quốc, khai thác tối đa thị trường nội địa, tiết giảm chi phí... nhưng kết quả hoạt động SXKD năm 2018 vẫn chưa đạt được các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã đề ra.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Tổng công ty, báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2018

a. So với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện Năm 2017	Năm 2018		So sánh	
				KH NQĐHĐCĐ	Thực hiện	TH/KH	TH 2018/2017
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr.đ	844.110	1.600.000	1.040.383	65,02%	123,25%
	Tr.đó: Công ty mẹ	*Tr.đ*	*769.816*	*1.000.000*	*912.092*	*91,20%*	*118,48%*
2	LN trước thuế	Tr.đ	46.774	73.880	19.383	26,24%	41,44%
	Tr.đó: Công ty mẹ	*Tr.đ*	*55.122*	*62.039*	*10.391*	*16,75%*	*18,85%*
3	Cổ tức (dự kiến)	%	6,0 %	10,00%	5,00%	50,00%	83,33%

b. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty

CHỈ TIÊU	Đvt	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
A. Kết quả kinh doanh					
1. Tổng Doanh thu (Bán hàng + Tài chính + Thu nhập khác)	**Tr.đ**	**847.679**	**950.523**	**891.668**	**1.050.150**
2. Tổng chi phí	"	**792.557**	**940.131**	**844.893**	**1.030.767**
Trong đó:	"				
- Giá vốn hàng bán	"	740.329	863.047	773.441	935.113
- Chi phí tài chính	"	28.089	52.030	24.554	46.462
- Chi phí bán hàng	"	7.223	7.319	12.614	12.405
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	15.109	17.343	31.902	35.576
- Chi phí khác	"	1.807	392	2.382	1.211
3. Lợi nhuận trước thuế	"	**55.122**	**10.392**	**46.775**	**19.383**
4. Lợi nhuận sau thuế	"	**48.272**	**13.666**	**38.837**	**13.995**
5.Tỷ suất LN trước thuế /DT	%	6,50%	1,09%	5,25%	1,85%
6. Tỷ suất LN trước thuế/VĐL	%	40,53%	7,64%	34,39%	14,25%
7. Cổ tức chia	%	6,0%	5,0%		
B. TH thực hiện nghĩa vụ NSNN					
Tổng số đã nộp trong năm	Tr.đ	42.234	28.142	50.454	38.509
C. Lao động và thu nhập					
1. Thu nhập BQ	đ/ng/th	5.444.000	5.943.000	5.216.000	5.737.000
2. Lao động BQ	Người	1.250	1.338	3.525	3.572

- **Tổng doanh thu:** Bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác:

+ Của Công ty mẹ là: 950,52 tỷ đồng, bằng 91,2% so với NQĐHĐCĐ, tăng 18,48% so với năm 2017.

+ Theo báo cáo hợp nhất là: 1.050,15 tỷ đồng, tăng 17,77% so với cùng kỳ 2017.

- **Lợi nhuận:**

+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ là: 10,392 tỷ đồng, chỉ đạt 16,75% so với kế hoạch, đạt 18,85% so với năm 2017 (Do năm 2017, Tổng công ty nhận được 34,65 tỷ đồng là khoản thu nhập từ đền bù giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 từ tài sản trên đất).

+ Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo hợp nhất là: 19,383 tỷ đồng, chỉ đạt 26,34% so với kế hoạch, bằng 41,44% so với cùng kỳ.

II. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2018

Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2018 do Tổng công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2018 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

1.1. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2018 (*Đơn vị tính: triệu đồng*)

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
TÀI SẢN		**1.128.396**	**1.247.381**	**1.292.883**	**1.402.250**
I . Tài sản ngắn hạn	**100**	**408.611**	**494.008**	**536.765**	**617.898**
1. Tiền	110	29.150	34.536	32.986	38.731
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	91.000	10.000	91.000	10.000
3. Các khoản phải thu nhắn hạn	130	186.287	221.787	156.298	206.489
4. Hàng tồn kho	140	93.519	223.741	243.033	350.245
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	8.654	3.944	13.475	12.433
II. Tài sản dài hạn	**200**	**719.785**	**753.373**	**756.117**	**784.352**
1. Tài sản cố định	220	292.502	635.663	371.315	696.557
2. Bất động sản đầu tư	230	6.678	6.814	8.882	8.809
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	327.532	22.509	327.192	22.724
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	84.477	75.356	30.291	29.634
5. Tài sản dài hạn khác	260	8.595	13.031	18.437	26.628
NGUỒN VỐN		**1.128.396**	**1.247.381**	**1.292.883**	**1.402.250**
I . Nợ phải trả	**300**	**920.150**	**1.039.486**	**1.070.375**	**1.177.356**
1. Nợ ngắn hạn	310	406.661	543.517	556.546	670.417
2. Nợ dài hạn	330	513.488	495.969	513.829	506.939
II. Vốn chủ sở hữu	**400**	208.246	**207.895**	**222.508**	**224.894**
1. Vốn chủ sở hữu	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	20.959	57.617	24.432	61.351
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	51.287	14.278	48.020	13.998

1.2. Vốn điều lệ đến 31/12/2018 là: 136 tỷ đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị góp vốn	Theo BCTC	Tỷ lệ %
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	72.997	53,67%
2	Bà Trung Thị Nga	7.190	5,29%
3	Cổ đông khác	55.813	41,04%
	Tổng cộng	**136.000**	**100,00%**

1.3. Tình hình vật tư hàng hoá tồn kho đến 31/12/2018

- Tại công ty mẹ: Tổng giá trị hàng tồn kho là 234,843 tỷ đồng, chiếm 18,83% trên tổng tài sản. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 62,036 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là 11,101 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng giá trị tồn kho là 361,351 tỷ đồng. Trong đó tồn kho chậm luân chuyển tổng số là: 62,036 tỷ đồng, Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là: 11,106 tỷ đồng.

1.4. Công nợ phải thu, phải trả đến 31/12/2018

a. Công nợ phải trả

*** Tại Công ty mẹ, tổng nợ phải trả: 1.039,486 tỷ đồng** (chiếm 83,33% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 543,517 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 440,414 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 495.969 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 461,841 tỷ đồng

*** Tại báo cáo hợp nhất, tổng nợ phải trả: 1.177,356 tỷ đồng** (chiếm 83,96% trên tổng nguồn vốn).

- Nợ ngắn hạn: 670,417 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 533,292 tỷ đồng

- Nợ dài hạn: 506.939 tỷ đồng

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 463,528 tỷ đồng

*** Tình hình trả lãi, nợ gốc vay Ngân hàng:** Tổng công ty đã đảm bảo trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không có nợ quá hạn.

b. Công nợ phải thu ngắn hạn

*** Công nợ phải thu ngắn hạn tại Công ty mẹ: 221,787 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 197,887 tỷ đồng

Bao gồm phải thu ngắn hạn của các công ty con, công ty liên kết là 106,251 tỷ đồng, trong đó riêng Công ty CP Dệt - Dệt May Nam Định nợ phải thu là 101,060 tỷ đồng/197,887 chiếm 51,07%).

*** Công nợ phải thu ngắn hạn theo báo cáo hợp nhất: 206,489 tỷ đồng**

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 187,211 tỷ đồng

*** Công nợ phải thu ngắn khó đòi:**

- Tại Công ty mẹ: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2018 là 4,361 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 4,275 tỷ đồng.

- Theo báo cáo hợp nhất: Tổng công nợ phải thu khó đòi năm 2018 là: 4,823 tỷ đồng, trong đó đã lập dự phòng là 4,736 tỷ đồng.

1.3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tổng công ty hiện đang đầu tư tài chính dài hạn tại 9 đơn vị, tổng số tiền đầu tư là: 74,114 tỷ đồng, cổ tức thu được năm 2018 là: 11.112 tỷ đồng.

Còn 1 đơn vị là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chưa có thông báo chia cổ tức năm 2019 nên tại thời điểm lập báo cáo tài chính Tổng công ty chưa ghi nhận.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng công ty vừa sản xuất vừa triển khai dự án đầu tư di dời, đầu tư mới mở rộng sản xuất và đầu tư chiều sâu. Về tiến độ thực hiện các dự án đầu tư di dời còn chậm nên ảnh hưởng đến SXKD.

2. Kết quả giám sát về tài chính

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của phòng Tài chính Kế toán, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Trong năm 2018 đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ đúng Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Số liệu báo cáo kế toán đã được phản ảnh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính kế toán của Tổng công ty.

- Báo cáo kế toán hợp nhất của Tổng công ty đã được lập đúng quy định, đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình kế toán được công bố minh bạch đáp ứng yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

3. Về phân chia cổ tức

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty mẹ) niên độ tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được công ty kiểm toán độc lập KPMG kiểm toán, theo tờ trình của Cơ quan điều hành về phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2018: 136,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối: 14,278 tỷ đồng.
  Trong đó: + Lợi nhuận năm 2018: 9,103 tỷ đồng.
  + Lợi nhuận để lại từ năm 2017: 5,175 tỷ đồng.
- Dự kiến phân phối như sau:
  + Trích lập Quỹ KT,PL: 0,750 tỷ đồng.

+ Chia cổ tức 5%: 6,400 tỷ đồng.

+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 6,800 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận để lại: 0,328 tỷ đồng.

Ban Kiểm soát thấy rằng phương án chia cổ tức được Cơ quan điều hành đề xuất phù hợp với kết quả SXKD.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT - CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

1. Trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh

- Sự tuân thủ quy định nội bộ, quy định của Tập đoàn, của pháp luật: HĐQT, Cơ quan điều hành đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Tập đoàn, qui định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.

- Hàng quý, hoặc đột xuất theo yêu cầu của SXKD, HĐQT tổ chức họp với Ban kiểm soát để nắm cụ thể và giám sát sát sao tình hình tài chính, hoạt động của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên, các phòng ban. Qua giám sát HĐQT đã có văn bản yêu cầu Cơ quan điều hành thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- HĐQT đã cụ thể hóa mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018 bằng các nghị quyết. Cơ quan điều hành đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT về SXKD, cũng như có các giải pháp những ứng phó nhanh và kịp thời với những biến động của thị trường.

- HĐQT, Cơ quan điều hành, đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Tổng công ty, cổ đông và người lao động. Và đã thực hiện khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty đã quyết nghị.

Bộ máy quản lý điều hành ở các đơn vị thành viên và Tổng công ty luôn được củng cố, vai trò điều hành của cán bộ trong hoạt động SXKD tại Tổng công ty có nhiều tiến bộ và năng động, quyền chủ động điều hành sản xuất của các đơn vị luôn được phát huy. Nhưng tại các công ty con và công ty liên kết chưa thể hiện được vai trò độc lập với tư cách là một pháp nhân riêng.

2. Về chăm lo đời sống đối với người lao động

Đời sống người lao động không ngừng được cải thiện nâng cao; đảm bảo có đủ việc làm ổn định cho hơn người lao động. CBCNV được khám sức khỏe định kỳ. Tổ chức tốt các bữa ăn hàng ngày. Tổng công ty đã thực hiện chi tháng lương thứ 13 bằng từ 1 đến 1,2 tháng lương bình quân năm, chi quà sinh nhật cho người lao động, chi thưởng nhân các ngày lễ của đất nước…

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

- Hoạt động SXKD năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt từ cuối quý 3 thị trường tiêu thụ có nhiều biến động, nhu cầu mua sợi chững lại, Trung Quốc ngừng nhập

khẩu, trong khi đó giá bông, xơ tăng cao, giá bán sợi không tăng, thậm chí giảm, tỷ giá ngoại tệ tăng đột biến đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD. Mặc dù Tổng công ty có nhiều cố gắng ổn định sản xuất, đẩy mạnh tiêu thu sản phẩm, song nhìn chung năm 2018 Tổng công ty chưa hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu cũng như nhưng lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 5,0% chỉ đạt 50% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2017.

- Việc đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty tại các công ty con mang lại hiệu quả chưa cao.

- Về đầu tư di dời tiến độ chậm.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Tổng công ty thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, phân tích hiệu quả SXKD từng mặt hàng hằng quý, năm để đề ra các biện pháp thiết thực cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại Tổng công ty, các Công ty con.

- Cần xem xét lại mô hình tổ chức hoạt động tại các Công ty con nhằm nâng cao tính độc lập tự chủ về tài chính trong SXKD.

- Về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong SXKD, đề nghị Tổng công ty cần triển khai thực hiện mạnh hơn nữa và có mục tiêu phấn đấu cụ thể để có thể đánh giá được mức độ tiết kiệm.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý của Tổng công ty hợp lý và hiệu quả. Cần quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo cán bộ quản lý và công tác tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Tổng công ty.

- Tăng cường việc tìm kiếm và khai thác mở rộng thị trường trong và ngoài nước (đặc biệt là thị trường xuất khẩu), tránh lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc để hoạt động SXKD chủ động và có hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả kinh tế. Có biện pháp tích cực hơn trong việc quản lý sản xuất, kỹ thuật, lao động… để nâng cao năng lực và hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị.

- Về công nợ:

+ Tổng công ty cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các phòng ban nghiệp vụ thường xuyên đôn đốc khách hàng đối chiếu thu hồi công nợ kịp thời, đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Đối với các khoản công nợ phải thu nợ đọng quá hạn lâu ngày tại Tổng công ty cũng như tại các Công ty con, Công ty liên kết với các bên khác phải có kế hoạch thu hồi, có biện pháp ràng buộc pháp lý, lập dự phòng…, nếu không sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

+ Riêng đối với khoản nợ phải thu của Tổng công ty với các công ty con, công ty liên kết cần tiếp tục cơ cấu lại theo hình thức tự chủ về tài chính để Công ty mẹ giảm bớt gánh nặng vay vốn.

- Hàng tồn kho: Tổng công ty cần đẩy mạnh hơn nữa việc tiêu thụ hàng tồn kho, nhất là sản phẩm sợi, khăn, có kế hoạch sử dụng phụ tùng, vật tư ứ đọng nhiều năm. Đồng thời có kế hoạch cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ tránh phát sinh hàng tồn kho.

- Đối với việc thực hiện lập dự phòng hàng tồn kho và công nợ khó đòi: tại Tổng công ty đã thực hiện lập dự phòng, tuy nhiên Tổng công ty chưa giám sát được việc thực hiện lập dự phòng đối hàng tồn kho và công nợ khó đòi tại các Công ty con, đây là yếu tố có thể làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

- Về việc niêm yết cổ phiếu: Tổng công ty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phần trên hệ thống giao dịch chứng khoán UPCOM, đề nghị Tổng công ty tiếp tục có kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018, Ban kiểm soát mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoàn thiện bản báo cáo cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho công tác kiểm soát trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đoàn Văn Dũng